

Bản án số: 04/2023/HS-ST
Ngày 11-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Duy Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Quốc Việt

Bà Nguyễn Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 16 tháng 02 năm 1999, tại Hải Phòng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 44/43 ngõ ĐKN, phường AB, quận LC, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn TL, xã AH, huyện AD, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Đỗ Thị T1; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24 tháng 10 năm 2022, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Lê Văn Q, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn CM, xã ĐT, huyện QP, tỉnh Thái Bình, vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Trần Đức V, anh Nguyễn Văn T, chị Bùi Thị C, chị Từ Thị H đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do làm cùng công ty, quen biết và là bạn của nhau nên khoảng 22 giờ ngày 26-8-2022, bị cáo Nguyễn Hoàng L cùng anh Lê Văn Q cùng một số người nữa đi hát Karaoke tại quán Karaoke Ruby ở thôn NG, xã VQ, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Trong lúc hát do anh Quý say rượu, bia nên nằm ngủ và để chiếc túi dạng đeo chéo, màu đen của mình gần đó. Bị cáo Nguyễn Hoàng L nhìn thấy chiếc túi mặc dù không biết của ai nhưng vẫn mở ra. L kéo chiếc găng tay bên trong túi ra thì có một chiếc hộp nhựa màu cam rơi xuống đất. Trong chiếc hộp nhựa rơi ra một sợi dây chuyền màu vàng, dạng các mắt xích hình trụ rỗng nối với nhau, móc khóa hình chữ S. Bị cáo L nhặt sợi dây chuyền để lên bàn và quan sát không thấy ai để ý nên đã lấy sợi dây chuyền để vào trong túi quần của mình. Một lúc sau, bị cáo L cất sợi dây chuyền vào trong ví của mình rồi cùng mọi người hát tiếp và sau đó đi về. Đến ngày 29-8-2022, anh Q có đơn trình báo sự việc đến Công an huyện Vĩnh Bảo.

Ngày 30-8-2022, bị cáo L đến Công an huyện Vĩnh Bảo đầu thú, giao nộp 01 sợi dây chuyền màu vàng đã lấy của anh Lê Văn Q.

Tại bản Kết luận giám định số: 5997/KL ngày 15-9-2022 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận về sợi dây chuyền màu vàng do Nguyễn Hoàng L giao nộp như sau: *“01 (Một) sợi dây chuyền kim loại màu vàng chế tác dạng các mắt xích hình trụ rỗng nối với nhau, móc khóa hình chữ S gửi giám định có tổng khối lượng: 15,00 gam là vàng (Au), hàm lượng Au trung bình: 99,91%”*.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐGTS ngày 17-10-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Bảo đã kết luận về giá trị của sợi dây chuyền mà Nguyễn Hoàng L đã chiếm đoạt của anh Lê Văn Q như sau: *“Giá trị của 01 (một) sợi dây chuyền vàng chế tác dạng các mắt xích hình trụ rỗng nối với nhau, móc khóa hình chữ S, khối lượng 15,0g(04 chỉ vàng) tại thời điểm ngày 26/8/2022 là: 20.180.000 VNĐ (Bằng chữ: Hai mươi triệu một trăm tám mươi nghìn đồng)”*.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như trên.

Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng, đề nghị

không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra, trả cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét; về án phí: đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 6 điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, khung hình phạt: Lời khai của bị cáo Nguyễn Hoàng L tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại, tang vật vụ án đã thu giữ thể hiện nội dung: Khoảng 22 giờ ngày 26-8-2022, tại quán Karaoke Ruby ở thôn NG, xã VQ, huyện Vĩnh Bảo, bị cáo Nguyễn Hoàng L đã lén lút chiếm đoạt 01 sợi dây chuyền vàng khối lượng 15,0g của anh Lê Văn Q, theo Kết luận định giá tài sản số 43/HĐĐG ngày 17-10-2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Vĩnh Bảo đã kết luận số vàng bị cáo L chiếm đoạt trị giá 20.180.000 đồng. Nên hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng L đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, tội phạm thực hiện là tội ít nghiêm trọng. Tuy nhiên cũng cần xem xét đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân đối với bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã đem giao nộp sợi dây chuyền khắc phục hậu quả; bị cáo phạm tội là lần đầu và

thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có thời gian tham gia quân đội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Nguyễn Hoàng L tại địa phương chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, việc phạm tội là do bộc phát. Căn cứ quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Việc đề nghị áp dụng các điểm, khoản, điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hoàng L như Kiểm sát viên đã viện dẫn và đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, đủ tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Nguyễn Hoàng L không có tài sản riêng. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo L theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra, trả cho bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm, nên Hội đồng xét xử không xét.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng L 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách 24 (hai bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Hoàng L cho Ủy ban nhân dân xã AH, huyện AD, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo.

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều 68, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú

mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo Nguyễn Hoàng L cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Hoàng L.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Hoàng L phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo Nguyễn Hoàng L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại anh Lê Văn Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Về quyền yêu cầu thi hành: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Phòng PC10, PV06 CATP;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện Vĩnh Bảo;
- CQĐT Công an huyện Vĩnh Bảo;
- CQ THA HS Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THA DS H. Vĩnh Bảo;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Duy Việt